

Đắk Wil, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

Thực hiện công văn số 1365/SGDDĐT-GDTHMN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn số: 215/PGDDĐT-GDMN ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học: 2020 – 2021; Quyết định số 1198/QĐ/UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ theo tình hình thực tế hiện nay của nhà trường. Nay trường Mẫu giáo Đắk Wil xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 như sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG:

A. Quy mô:

* **Học sinh**: Trường Mẫu giáo Đắk Wil nuôi dạy các cháu từ 03 đến 6 tuổi. Tổng số trẻ hiện nay của trường là 402 cháu, được chia ra như sau:

- Mẫu giáo:	13 lớp:	402 cháu
Trong đó:	3 tuổi:	53 cháu/ 2 lớp
	4 tuổi:	134 cháu/ 4 lớp
	5 tuổi:	215 cháu/ 7 lớp

- Năm học này UBND huyện giao chỉ tiêu cho nhà trường phải tuyển sinh là 397 cháu. Hiện nay số học sinh của nhà trường so với chỉ tiêu ủy ban nhân dân huyện giao thì đã vượt chỉ tiêu là: 5 cháu.

* **Đội ngũ tập thể cán bộ – Giáo viên – CNV:**

Với số học sinh trên, tổng số CB – GV – CNV trong trường gồm có: 35 người. Trong đó:

- CBQL:	03
- Giáo viên:	28
- NV:	02
- BV:	02

Chuyên môn nghiệp vụ:

- Đại học :	26
- Cao đẳng:	1

- Đạt chuẩn TC: 6
- Tỷ lệ đạt chuẩn: 100 %
- Tỷ lệ trên chuẩn: 82 %

B. Thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt sự chỉ đạo giúp đỡ của Phòng Giáo dục & đào tạo huyện Cư Jút
- Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- Trường chính và một số điểm lẻ được xây dựng thoáng mát, có sân chơi rộng và địa thế thuận lợi cho Phụ huynh trong việc đưa đón các cháu.
- Phụ huynh quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục cháu.

2. Khó khăn:

- Trường được xây dựng lâu năm, có nhiều phòng học chưa đúng theo quy cách chuẩn, nên việc bố trí góc chơi và tổ chức hoạt động cho các cháu còn gặp nhiều khó khăn.
- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại còn hạn chế.
- Địa bàn dân cư sống không tập trung dẫn đến việc đi lại, đưa đón học sinh còn gặp nhiều khó khăn; Tình hình thu nhập của đa số phụ huynh còn thấp nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong việc xã hội hóa giáo dục.
- Một số điểm trường còn phải đi mượn phòng học cho học sinh học; một số điểm trường chưa có công trình vệ sinh và giếng nước, nên rất bất tiện trong công tác chăm sóc trẻ.
- Một số giáo viên mới chuyển từ nhân viên qua giáo viên nên chưa linh hoạt và chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.
- Hiện nay nhà trường còn thiếu 1 phó hiệu trưởng so với định mức.

PHẦN II: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021.

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHUNG:

Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục Mầm non; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covi-19, dịch Bạch hầu, dịch tay chân miệng. Cùng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em mầm non; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Tăng cường nề nếp, dân chủ, kỷ cương trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng giáo viên, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục mầm non.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non, trong đó tập trung vào: Nghị định Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định đổi mới cơ chế quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Thông tư sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN, Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư Quy định tiêu chuẩn và lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chịu trách nhiệm, nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hệ thống báo cáo, hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non: Các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 3281/BGDĐT-KHTC ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021; Công văn số 4506/UBND-KGVX ngày 03/9/2020 về việc thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Đổi mới công tác quản lý trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, giảm thiểu tối đa tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động của cơ sở GDMN.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các nhóm lớp tự thực trên địa bàn xã. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN, kịp thời phát hiện và xử lý những nhóm trẻ tự phát theo mùa vụ.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ; đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động GDMN. kiểm tra hỗ trợ chuyên môn, đặc biệt đối với các những giáo viên mới và các nhóm trẻ tự thực.

Đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đảm bảo an toàn, phù hợp, hiệu quả; Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ thông qua việc tích hợp với các hoạt động chuyên đề, lễ hội cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch định kỳ hàng tuần, hàng tháng phân các thành viên trong tổ phối hợp với cha mẹ trẻ tổng vệ sinh trường lớp, thu gom rác thải, trồng tía cây xanh đảm bảo trường lớp thường xuyên “Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn”.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC cho các CSGDMN

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Thực hiện Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN giai đoạn 2018-2025. Nhà trường chủ động rà soát điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp trường lớp đảm bảo “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn”. Phân đấu tất cả các điểm trường lẻ cũng đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ như điểm chính, điểm trường thôn 4 và thôn 18 giáo viên hợp vận động phụ huynh tiếp tục duy trì cho trẻ học bán trú dân nuôi; Chú trọng xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh công trình nước sạch trong trường mầm non phải đảm bảo thường xuyên sạch sẽ; Xây dựng, cải tạo sửa chữa, sắp xếp bếp nấu ăn theo quy trình một chiều, mua sắm đồ dùng, thiết bị nhà bếp theo hướng đồng bộ, đảm bảo chất lượng bếp ăn bán trú trong trường mầm non.

Huy động mọi nguồn lực để xây dựng sân chơi, vườn trường, bổ sung đồ chơi ngoài trời tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn trong trường mầm non phải đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, sử dụng hình ảnh, vật liệu gần gũi, thân thiện với trẻ; các trường MN cần khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; phát động phong trào tự làm đồ dùng trong đội ngũ CBQL và GVMN và sử dụng đồ dùng có hiệu quả; rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi phải đảm bảo chất lượng, đủ số lượng và phù hợp với chương trình GDMN.

Đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá. Đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Đảm bảo tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo yêu cầu của tiêu chuẩn PCGDMNCTENT (99% trẻ 5 tuổi ra lớp). . Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ bình quân toàn xã: Trẻ mẫu giáo đạt từ 76,15% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi đạt trên 99%. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi trong toàn xã có nhu cầu được học trường công lập.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.2. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo các điều kiện duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả;

3.3. Thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. 100% trẻ 5 tuổi đến trường được ăn bán trú, được phân tách đúng độ tuổi, được học nghiêm túc, có chất lượng chương trình GDMN do Bộ GD & ĐT ban hành, tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ, không để trẻ 5 tuổi học tại các nhóm lớp ĐLTT không đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3.4. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Công văn số 677/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 01/6/2020 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm 2020 và các năm tiếp theo. Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ. Kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng của nhà trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non; tăng cường bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng. Trong quá trình tự đánh giá cần tránh hình thức, máy móc, nhất là việc thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ.

- Tiếp tục hoàn thành công tác kiểm định chất lượng.

- Phân công Đ/c Yến chỉ đạo cho các thành viên trong nhóm để thu thập minh chứng và phân hợp cụ thể và nhập bảng mã các thông tin và minh chứng. Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ hồ sơ kiểm định chất lượng.

- Lập kế hoạch tự đánh giá.
- + Thực hiện kế hoạch công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:
 - Hiệu trưởng kiểm tra các tiêu chuẩn về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch tiếp tục hoàn thành những tiêu chuẩn còn thiếu.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ Thực hiện các hoạt động trong nhà trường đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp học thường xuyên trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP; Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT) và triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” ban hành theo kế hoạch số 157/KH-BGDĐT ngày 13/3/2020; Công văn số 55/KH-SGDĐT ngày 25/6/2020 Triển khai thực hiện kế hoạch hành động phòng ngừa hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025; Công văn số 1173/SGDĐT- GDTX CTTT ngày 27/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Đảm bảo 100% các lớp học trên địa bàn không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục.

Phối hợp với trạm y tế xã, thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19, dịch bạch hầu, tay – chân - miệng theo hướng dẫn của Sở Y tế và Sở GDĐT trong các cơ sở GDMN. Công văn hướng dẫn số 793/SGDĐT- GDTX CTTT ngày 22/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học; Công văn hướng dẫn số 1300/SGDĐT- GDTX CTTT ngày 15/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới.

Đối với các lớp có tổ chức ăn bán trú, cần thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

Nhà trường kết hợp với công đoàn xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; giáo dục trẻ phòng tránh tai nạn thương tích; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong các cơ sở GDMN; trang bị tài liệu, tập huấn, chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ giáo viên của đơn vị xử lý các tình huống sự phạm

trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Trẻ em trong các cơ sở GDMN phải được chăm sóc, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chăm sóc giáo dục trẻ nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, xử lý kịp thời những cơ sở hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ không đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành; các bộ phận chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, bồi dưỡng, giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, giáo dục phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức chuyên đề “Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ” và chuyên đề “hướng dẫn giáo viên xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non”. Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy, có giải pháp tích cực để thực hiện tốt các quy định về phòng tránh cháy nổ và nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng, điện giật.

- Đảm bảo trên 100% trẻ được ăn tại trường. Đảm bảo đúng định mức ăn cho trẻ.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có đủ nguồn nước sạch & có hợp đồng nước sạch rõ ràng, đảm bảo để sử dụng cho trẻ. Phân đấu đạt loại Tốt.

- 100% trẻ được theo dõi cân đo và đánh giá Biểu đồ tăng trưởng; Đảm bảo lượng calo ở trường tối thiểu :

- Phân đấu đạt trên 85% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 15%, giảm tỷ lệ trẻ thấp còi.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ Phối hợp với trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học), đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và an toàn vệ sinh thực phẩm; Thực đơn bữa ăn của trẻ phải thay đổi trong tuần, được công khai minh bạch.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các cơ sở GDMN về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức

khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025”; Linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; các cơ sở GDMN phối hợp cha mẹ trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường, tạo mọi điều kiện tổ chức cho trẻ ở một số điểm lẻ ăn bán trú theo hình thức dân nuôi. Đảm bảo xuất ăn, chất lượng, bữa ăn bán trú của trẻ tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp BHXH để cập nhật thông tin, số liệu; tiếp nhận và sử dụng kinh phí trích lại của BHYT học sinh theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. các cơ sở GDMN linh hoạt tổ chức các hoạt động trong trường mầm non có sự tham gia của cha mẹ trẻ để tuyên truyền, phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều. Quản lý chặt chẽ bữa ăn cho trẻ, tăng cường kiểm tra nguồn thực phẩm, đăng ký mua thực phẩm đúng nơi quy định, có hợp đồng, kiểm nghiệm. Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục nhân rộng mô hình chống suy dinh dưỡng cho trẻ. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phụ trách bán trú thường xuyên kiểm tra , theo dõi và bồi dưỡng để các cô nuôi dưỡng làm tốt công tác của mình.

Thực hiện chế độ ăn 14.000 đ/ngày(ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ). Khẩu phần ăn hợp lý theo độ tuổi, có đầy đủ các nhóm thực phẩm.

Thực hiện tốt 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý.

Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy chế nuôi dưỡng, động viên trẻ ăn hết suất.

Đẩy mạnh biện pháp nâng cao kỹ thuật chế biến, nâng cao chất lượng bữa ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sạch cho trẻ sử dụng và đồ dùng cá nhân của mỗi cháu.

100% người nấu ăn được tập huấn về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bếp ăn được kiểm tra công nhận bếp đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.3. **Đổi mới** hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Cử CB, GV tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Tăng cường hướng dẫn cho CBQL, GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "Lấy trẻ làm trung tâm"; Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhằm đạt mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ.

Nhà trường tiếp tục thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", thực hiện các giải pháp nhân rộng các điển hình tốt, tiếp tục hoàn thiện, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đáp ứng các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm "học thông qua vui chơi, trải nghiệm" phù hợp điều kiện, nhu cầu phát triển của trẻ, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

Mỗi lớp học là một môi trường giáo dục an toàn, không gian sáng tạo. Chú trọng xây dựng môi trường thiên nhiên, xanh, sạch, thân thiện, có đủ khu vực phát triển vận động tinh, vận động thô để tạo điều kiện cho việc giáo dục phát triển thể chất cho trẻ đạt hiệu quả.

Triển khai Giai đoạn 2 Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025". Quyết định số 1799/QĐ-UBND triển khai kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Các lớp thực hiện tăng cường tiếng Việt chủ động rà soát để bổ sung tài liệu, học liệu; linh hoạt, sáng tạo xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ. Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp một.. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; an toàn giao thông; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi; Tổ chức các "Chuyên đề" trong nhà trường, học hỏi các trường bạn; "Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học"

Nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ trẻ như: Chương trình như: Ngày hội thể dục thể thao của bé, Bé với môi trường, Bé làm họa sĩ...

Tổ chức phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ, và tổ chức hội thi "Bé yêu tiếng Việt" . cấp trường dự kiến tổ chức vào tháng 12/2020.

Triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh qua băng đĩa với những từ đơn giản.

Đẩy mạnh giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống; lồng ghép giáo dục công tác phòng cháy, chữa cháy theo công văn hướng dẫn số 1304-SGDĐT- VP ngày 15/9/2020 về việc giao nhiệm vụ triển khai Quyết định số 1362/ QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

* Chi tiêu cụ thể:

Hồ sơ: 28 bộ

Trong đó: + Tốt **24** bộ: 86 %

+ Khá **4** bộ: 14%

Ngoài ra còn hình thức kiểm tra đột xuất

Kiểm tra HS SS 3 Lần/năm (tất cả các GV) Chưa kể kiểm tra đột xuất

Kiểm tra làm 3 đợt (Đợt 1 tháng 10.đợt 2 tháng 1 đợt 3 tháng 3)

Sinh hoạt chuyên môn (thao giảng): Mỗi giáo viên 1 tiết/năm học.

Tổng số tiết sinh hoạt chuyên môn toàn trường trong năm học: **22** tiết(đối với giáo viên công tác 2 năm trở lên) dạy theo hướng trải nghiệm. Khuyến khích giáo viên mới đăng ký tiết dạy. Được hội đồng chuyên nhà trường đánh giá nhận xét rút kinh nghiệm qua từng tiết dạy.

Tiết mẫu: 2 tiết: (Nếu có sự đổi mới)

Tiết học tốt: 10 tiết/Năm do công đoàn,đoàn thanh niên phát động

Dự giờ: Số tiết

BGH : 3 người x 3 tiết/tháng x 9 tháng = **81** tiết/năm

Giáo viên cũ : 22 cũ x 1 tiết/tháng x 9 = **198** tiết

Giáo viên: 6 Mới x 2 tiết/tháng x 9 = 108 tiết

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

5.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tạo sự công bằng trong bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập; đặc biệt đối với giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tư thục; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet. Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực

chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các cơ sở GDMN đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

5.2. Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của BGDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; xây dựng kế hoạch lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT về Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025). Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

5.3. Sắp xếp số lượng giáo viên đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp.

5.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

5.5. Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế:

Huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN;

Huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội ở địa phương trong các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát GDMN;

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay

hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

Ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

Khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet; xây dựng các loại kế hoạch trên máy tính và chuyển kế hoạch qua Email để nhà trường xét duyệt (chỉ khi nào cần thiết mới in ra giấy).

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với cơ quan Báo, Đài truyền hình tỉnh, huyện (thành phố) tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Tăng cường truyền thông thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; Công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời kỳ trẻ phải nghỉ tại gia đình (phòng chống dịch bệnh, thiên tai...) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9. Công tác kiểm tra – thi đua:

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra vệ sinh trang trí lớp: 100% các lớp.
- Kiểm tra thao tác vệ sinh: 100% các lớp.
- Kiểm tra tài chính(các nguồn đóng góp của phụ huynh) : 1lần/năm
- Kiểm tra toàn diện 5 đồng chí.
- Kiểm tra tài sản các lớp: tháng 9 và tháng 5.

***Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ trường học, kế hoạch kiểm tra hàng tháng.

-Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ, theo dõi đánh giá, rút kinh nghiệm ở mỗi chủ đề, thay đổi hình thức bồi dưỡng chuyên môn để giáo viên tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

- Triển khai các đợt thi đua:

.Đăng ký tiết học tốt vào các dịp lễ do nhà trường phát động

. Tháng 11/2020: Tập một số tiết mục văn nghệ đặc sắc - Chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11

. Tháng 12/2020: Thi “Làm đồ dùng, đồ chơi dạy học”

. Tháng 1/2021: “Thi Bé yêu tiếng việt”

- Tháng 3/2021: Thi Bé làm họa sỹ” chào mừng 8/3.

- Tháng 4/2021 “Tổ chức Hoạt động ngày hội dinh dưỡng” có sự tham gia cha mẹ trẻ)

-Tháng 5. Tổ chức trẻ 5 tuổi thăm quan trường tiểu học(đối với trẻ lớp gần trường tiểu học.

- Trường tiếp tục phát huy các hoạt động thi đua trong toàn trường hướng tới ngày hội kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Phấn đấu đạt các danh hiệu:

+ Trên 50% CB – GV – CNV đạt danh hiệu lao động Tiên tiến (17 đồng chí)

+ Trường học có đời sống văn hóa tốt.

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt nội quy, chuẩn bị tốt các hoạt động cho trẻ.

- Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi, soạn giáo án có chất lượng, hình thức đẹp.

- Tổ chức thực hiện việc bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, từng học kỳ, cả năm.

10. Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

Chỉ đạo giáo viên học kế hoạch BDTX modul đầy đủ, học tập trung và tự học để giáo viên nắm bắt phương pháp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

B. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC.

* Đối với giáo viên:

1. Tập thể lao động tiên tiến

2. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 1 người; cấp tỉnh 1 người.

3. Đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu LĐTT: 17 đ/c

4.SKKN đạt cấp huyện 3 SK (mới). 1 cấp tỉnh.

5.Danh hiệu thi đua công đoàn: Công đoàn VMXS.

6. Đạt cơ quan văn hóa.

* Đối với học sinh:

Đề đạt được kết quả trên thì các môn học cần đạt:

LQVT: 95%; LQCC: 97%; LQVH: 91%; GDÂN: 96%;

TẠO HÌNH: 91%; THỂ DỤC: 87%; MTXQ: 85%;

- Giáo dục lễ giáo: 100%

- Đoàn kết yêu thương bạn bè 100%

- Mạnh dạn, hồn nhiên 100%

- Duy trì số lượng đạt 100%.
- Tỷ lệ khen thưởng cuối năm học:
 - + Bé chăm ngoan đạt : 25%
 - + Bé chăm đạt: 17%.
 - + Bé ngoan đạt: 20%.

Lớp tiên tiến 9 lớp.

*** Giáo viên vi phạm nội quy, quy chế nhà trường, đưa vào bình xét thi đua hàng tháng và cuối năm học.**

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, đề nghị tất cả các giáo viên xây dựng và triển khai kế hoạch năm học đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo với BGH để xem xét, giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- CBCM, GV, NV
- Lưu VT

Phê duyệt của Phòng GD&ĐT huyện